

Ti n t i K ni m 55 năm Khoa Ng v n, 15 năm Khoa Ngôn ng h c Chân dung Nhà giáo-Nhà khoa h c

CÔ NONNA

-

GIÁO S N.V. STANKEVICH

Vũ Đ c Nghi u

Giáo s Nguyễn Tài C n và
Giáo s N.V. Stankevich (1994)
nh: Vũ Đ c Nghi u

Phòng truy n th ng c a Tr ng Đ i h c Khoa h c Xã h i và Nhân văn (KHXHNV), Đ i h c Qu c gia (ĐHQG) Hà N i. Trong s chân dung nh ng nhà giáo đ c vinh danh c a tr ng có t m nh m t n giáo s ng i n c ngoài. Khách ngoài tr ng, các sinh viên l p m i, khi thăm phòng này, th ng l y làm l , nh ng nh ng l p c u sinh viên nh chúng tôi thì không l . Đó là giáo s ngôn ng h c ng i Nga Nonna Vladimirovna Stankevich c a Khoa Ng v n, tr ng Đ i h c T ng h p (ĐHTH) Hà N i. Tên, h đ y đ c a giáo s là th , nh ng

chúng tôi chúng còn thêm những những trang khác, những chúng gọi là “Cô Nonna” (Có hai chúng n gọi a). Tôi nhớ tôi hai chúng n là vì một

chuyện vui vui. Cách đây ba năm, Thầy Nguyễn Tài Còn gọi tôi cho tôi và qua tôi, đến những những Địch KHXHNV chúng những năm công tác những những Thầy Cô gọi cho chúng quan chúng lý những những h trí. Hôm đó, Thầy viết thêm: “T/B: N. nhớ viết tên cô: Nonna - hai chúng e n gọi a. Nhớ u l n anh em mình không để ý, viết một chúng thành Nona, để làm gọi y t, nhớ t là ra công an, h k h u... phi n l m”.

Cô là một trong “T Quý” của khoa Ngữ văn ĐHTH Hà Nội ngày trước. Cái biệt danh T Quý

này là do đám sinh viên chúng tôi hay nghĩ ra, truyện chúng, để gọi b n cô giáo mà chúng tôi rất yêu mến, kính trọng: Cô Đặng Thị Hồng, Cô Lê Hồng Sâm, Cô Hoàng Thị Châu và Cô Nonna. Mọi những một v, những cái s s s c, và s s s ang trọng kính trọng h c thu t thì chung m u s. Bây giờ,

T Quý

của chúng tôi học đã lâu. Ngay nhớ chúng tôi, những chú học trò nhà quê, t n h l, m i chín đôi m i của các cô ngày y, nay cũng đã “tà tà bóng ng”. Cô Hồng, Cô Sâm, Cô Châu v n Hà Nội, còn Cô Nonna v những học t n C ng hòa liên bang Nga, quê học ng Cô.

Khi chúng tôi là sinh viên khoa Ngữ văn, để t n c đang còn chiến tranh, chia c t. Cuộc sống chúng t nghèo. Cái gì cũng thiếu. Những đáng là sao ngày y không khí

h c

và

h i

trong nhà chúng l i không thiếu. Ngày y, ta, bình chúng, g p m t ng i n c ngoài là chuyện hiếm. V y mà chúng tôi có học một cô giáo những Nga chính hi u, l i ăn m c ki u Việt Nam, để nón lá bài thơ, để n l p ân c n gi ng d y nh các thầy, cô những Việt khác. L n để tiên chúng tôi g p và nghe Cô gi ng bài, c m giác t t l. B ng ti ng Việt. R t nh nhàng. Những i tình ý để nghe ra có pha đôi chút “ch t gi ng Ngh”. Khúc chiến, chúng câu nào thơ a, l p. Tên tu i của những nhà khoa học có tiếng trên thế giới thu c lĩnh v c mà Cô gi ng d y nh Skaliczka, Kasnelson, Iakhontov, Uspenskji, Greenberg... cùng t t ng, ph ng pháp... của h để n v i chúng tôi qua bài gi ng của Cô v

Lo i hình các ngôn ngữ

t n những ngày đó. V sau, khi học xong, để c l i để đ ào

tho thành giáo viên, cùng làm việc ở bộ môn, tôi mới dần dần hiểu thêm về Cô.

Quê Cô là thành phố St. Petersburg (trước, là Leningrad), nơi có dòng sông Neva碧c xanh phn chiu như ng chiu hoàng hôn tím và in bóng như ng lâu đài, cung dĩn, vàng son, tráng lệ, có như ng

đêm trăng

tháng Sáu

đi u k và l h i “Như ng cánh bu m đ th m”, có Đ i h c Leningrad danh tiếng, nay đã đ i tên l i là Đ i h c St. Petersburg. T i đ y, năm 1964, Cô b o v lu n án tỉn sĩ v “Ph m trừ tính t trong tỉng Vi t hi n đ i" đ i s h ng đ n cu giáo s S.E. Jakhontov, m t cái tên r t quen thu c v i gi i ngôn ng h c qu c t . Lúc đ u, Cô h c v ng v n Trung Qu c, v i ngo i ng th hai là tỉng Tây T ng (Tibetan). Vì giáo viên b m, tỉng Tibetan không đ y n a. Tỉng Vi t thay vào đó. Cu i khóa, Cô thi t t nghi p b ng các môn tỉng Hán và văn h c Trung Qu c, như ng l i làm lu n văn t t nghi p v Vi t h c.

L ra, cùng v i như ng ng i đ t n n móng cho ngành Vi t h c ở Đ i h c St. Petersburg h i y như N.D. Andreev, Nguy n Tài C n, I.S. B strov, M.V. Gordina, V.S. Panfilov, I.P. Zimonina, D. Letjagin, Cô s tỉp t c nghiên c u và gi ng đ y v Vi t h c t i đó; như ng m i l ng duyên thiên đ nh l i đ a Cô v làm dâu h Nguy n Tài làng Th ng Th , Thanh Ch ng, Ngh An; và ng i b n đ i c a Cô chính là nhà ngôn ng h c tài danh - GS. Nguy n Tài C n. V Vi t Nam que ch ng, Cô đ c tuy n đ ng làm gi ng viên t i ĐHTH Hà N i, khoa Ng v n; r i t đ y, g n bó tr n v n v i ngành Ngôn ng h c c a Tr ng (nay là Khoa Ngôn ng h c Tr ng Đ i h c KH XHNV, thu c ĐHQG Hà N i) cho đ n lúc ngh h u. Th là kh i nghi p khoa h c ở Leningrad, như ng su t th i gian làm nghiên c u và gi ng đ y, Cô l i hoàn toàn ở Vi t Nam, mà h u h t trong th i gian khó khăn, v t v , chi n tranh c a đ t n c.

H i y, ngành Ngôn ng h c, Vi t ng h c ở ĐHTH Hà N i m i đ ang b t đ u đ c c gây đ ng. Cô cùng các đ ng nghi p n l c phát tri n ngành. Lo biên so n giáo trình và gi ng đ y các môn v lý thuy t và ph ng pháp đ ch, v lo i hình các ngôn ng , c đ y th c hành tỉng Nga, nghiên c u v ng pháp tỉng Vi t, r i Cô nghiên c u c v ch Nôm (cùng v i Th y C n), v Hán văn Vi t Nam, đ c bi t là v giao thoa ngôn ng gi a Văn ngôn v i Vi t ng , nghiên c u ngôn ng văn xuôi tỉng Vi t cu i th k XIX đ u th k XX... Lĩnh v c nào Cô cũng thu đ c như ng k t qu đáng tr ng. Hai cu n sách:

Lo i hình các ngôn ng

(vi t riêng)

,

Ngũ pháp tiếng Việt

(viết về B. Strov, Nguyễn Tài Cẩn), cùng với trên trăm bài viết của Cô trên các tạp chí khoa học, sách nghiên cứu trong và ngoài nước đã được công bố. Riêng

Loại hình các ngôn ngữ

là cuốn sách duy nhất về lĩnh vực này, cho đến nay, tại Việt Nam, được biên khảo và dùng làm tài liệu giáo khoa chính thức cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ học. Thiệt nghĩ, nên được xuất bản công trình này được nhận một giải thưởng xứng đáng. Cuốn

Ngũ pháp tiếng Việt

của ba tác giả trình bày một hệ thống và phương pháp miêu tả mà vào thời điểm công bố, được coi là khá mới mẻ và thực tiễn.

Đóng góp của Cô cho ngành Việt học không chỉ có vậy. Hiện còn chiến tranh, giao lưu quốc tế khó khăn, Cô nhận cây cầu nối, và giải thi đấu kép thời nhàn thành tựu và xu hướng nghiên cứu mới trong ngôn ngữ học thế giới và ngôn ngữ học Xô Viết vào Việt Nam, là về giải thi đấu văn hoá, văn học Việt Nam, Việt ngữ học ra nước ngoài qua nhiều tác phẩm dịch và các bài khảo cứu. Năm 2005, Tiếng biên tạp chí

Ngôn ngữ -

GS. Nguyễn Đức Tấn yêu cầu tôi viết cho một bài ngắn để giải thi đấu và mừng tuổi 70 của GS. Stankevich. Khó, nhưng tôi đã cố gắng. Và viết xong, nghĩ ngay đến việc phải hỏi thêm Thầy Cẩn để kiểm tra lại. Rồi may, dịp đó Thầy đang ở Hà Nội. Tôi nhớ có hỏi Thầy để ý là: Cô có giải thi đấu học về dịch và giải thi đấu nhiều tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại sang tiếng Nga, có đúng không? Thầy dùng giấy lát rồi báo: “Có đấy. Cô có dịch, giải thi đấu tác phẩm của Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Anh Đức, Nguyễn Minh Châu”... Rồi tôi tiếp được đầy, vào lúc trong giá sách. Tôi vào theo, giúp một tay. Một chục tác phẩm, khá nhiều, của Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Anh Đức, Nguyễn Minh Châu... là của Huy Cận, Nguyễn Tuân, Hoàng Trung Thông... về những lời để tiếng, cảm nhận rất trần trụi. Tất cả đều được in bằng giấy màu nước của học vàng xuyến, xám ngoách, số lượng ghi để một thời khó khăn, thi đấu thực.

Quãng thời gian, sau năm 1970, chính Cô là người đầu tiên giải thi đấu nội dung ngôn ngữ, văn của các văn bản Nôm cổ

Chữ Nam ngữ âm giải nghĩa

,
Thị n tông k

hoá học ngữ pháp...

sang về giải ngữ học, Việt học Xô Viết; và những tài liệu này đã rất được quan

tâm. Được biết, Cô cũng là người đầu tiên phát hiện, giới thiệu văn bản Công giáo *Bản phân tà chánh* viết bằng tiếng Việt, các cuốn quý hiếm, tại Leningrad, gây tiếng vang lớn trong giới nghiên cứu Việt học, nhất là ở Liên Xô hồi đó.

Bên cạnh những công việc chuyên môn nghệ thuật, trước nay, cũng ít người biết rằng người yêu văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước, người tài liệu của những đoàn cán bộ cấp cao khi đi công tác đã được dịch sang tiếng Nga qua tay Cô. Nhân một lần nói chuyện về việc này, tôi hỏi Thầy Công, nhà đưa nhà thơ: “Hình như họ ở Mỹ cũng cũng có tiếng nong thù lao gì đâu Thầy nhé”. Thầy cười rồi bảo: “Cấp trên giao thì phải giao theo chức phận thôi. Cũng là một nhiệm vụ thôi. Nhưng mà tôi mình có nhiệm vụ việc nó buồn cười lắm. Nhất là tài liệu làm việc của những đoàn thu thập bản ngành kia, hồi này, hồi khác... Cũng như bom. Mai hoc cách vài ngày nhà lên được thì hôm nay mang đến “nhỏ nhỏ giúp cho”. Thế là cô lại phải đi. Thế đêm theo hôm. Rành kh.”.

Cô cũng là người dịch sang tiếng Nga rất nhiều bài viết của người và lãnh đạo cấp cao, là thành viên trong tổ dịch di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh sang tiếng Nga đầu tiên. Các Thầy từng Phụng Văn Đảng thường yêu cầu bài của ông cho in trên báo Pravda phải do Cô dịch.

Cũng vậy, những việc “hữu danh” và rất nhiều việc “vô danh”, Cô làm làm, làm làm công hiến. Cái cách làm việc của Cô và của Thầy Nguyễn Tài Công thì sao mà nó bền bỉ, kiên nhẫn đến tận lòng. Họ chỉ cần có máy photocopy,

Tên đi n Việt - Bản đạo nha - La tinh

của A. De Rhodes chưa được dịch và in, mà muốn có tài liệu cho công việc, Cô và một phần là Thầy Công nhà, bản công chép lại toàn bộ ở Leningrad. Rồi quãng trước, sau năm 1975, một số việc nghiên cứu có biên soạn cuốn từ điển chữ Nôm, những chữ in ra được, Cô và Thầy lại xin chép toàn bộ. Về sau, nói chuyện này với chúng tôi, Cô và Thầy đưa ra câu: “Những tài liệu quý và hiếm mà chưa in ra được sẽ được dịch thì mình phải bỏ công ra mà chép thôi. Đâu có cái mà làm việc. Lo ngại về những khó khăn lắm. Đói thì biết đến bao giờ. Mình chịu khó chép sẽ có tài liệu để làm việc sớm được mấy năm”... Thế rồi đã đúng như vậy. Có lần Thầy Công và cô nói với nhà: “N. thầy đúng chưa nhà. Tôi có tài liệu làm việc hai, ba năm nay rồi mà sách đã in ra được đâu. Khó chứ.”

Đi cùng Thầy Công tại làm việc ở Hội Paris 7 một thời gian, Cô và Thầy đã nhờ ông Ph. Langlet, ông Y. Hervouet giới thiệu với ông L.M.J. Verinaud và L.M.Cl. Lange để hai ông này giới thiệu vào kho lưu trữ của Trung tâm truyền giáo nước ngoài (Séminaire des Missions étrangères - xây dựng từ năm 1663 ở

128 Rue du Bac, Paris hiện nay) khai thác tài liệu lưu trữ cũ. Thời kỳ Cô đã phát hiện những cuốn sách và kho tài liệu khác nhau, công bố giới thiệu hàng loạt tài liệu viết bằng chữ quốc ngữ tháng 17 - 18 rằm quý của Việt Nam: bao nhiêu tập, ký hiệu từng tập, mỗi tập gồm những gì, hiện trạng bảo quản, nội dung, niên đại của chúng ... (Bài in trên tạp chí

Khoa học,

ĐH TH Hà Nội và trong cuốn sách

Một số chủ nghĩa tích cực ngôn ngữ, văn học và văn hoá

của Thạc sỹ Nguyễn Tài Cẩn năm 2001).

Năm 1984, Cô được công nhận và bổ nhiệm chức danh Giáo sư Ngôn ngữ học.

Năm 1992, Cô nghỉ hưu. Những việc chuyên môn vẫn tiếp diễn. Bài dạy học sinh tốt nghiệp, bài cho tạp chí khoa học... vẫn viết. Luôn nghiên cứu

Truy cập thông tin ngôn ngữ học Việt Nam và sự tiếp xúc của nó với truy cập thông tin ngôn ngữ học Trung Hoa

(sách:

History of language sciences,

in tại Berlin và New York, năm 2000), viết bài cho tạp chí

Ngôn ngữ

(Việt Nam) về hình thức, ngữ pháp trong văn bản Nôm cũ

Truy cập kiến thức

, giới thiệu thành tựu và phương pháp mới của ngành tin học Nga ... Năm

2010, tôi có dịp đến thăm Cô và Thạc sỹ Cẩn tại Moskva, Cô vẫn tiếp tục thăm các anh em bên nhà, ai nghiên cứu, công bố được những gì. Và còn dặn: “Có đi du lịch thì gọi cho chúng tôi để chúc nhé”.

Trên lối chuyên môn xưa, được biết, ngày mới ở Liên Xô về, Thạc sỹ Cô được cấp trên phân phối cho một phòng trong căn biệt thự khá đẹp trên một phố trung tâm Hà Nội. Rồi trong Trường ĐHTH hiện nay và bằng sự ra mắt cuốn sách “cách mạng văn hoá” của Nguyễn Văn Ngọc. Tôi cảm thấy “la bô” thôi, nhưng cũng đã đọc tác phẩm. Một số nhà khoa học bên ngoài khoa học tự nhiên, rồi khi Nguyễn Văn Ngọc viết vào tập những cuốn. Thạc sỹ Nguyễn Tài Cẩn trong số đó. Phòng biệt thự hiện nay cũng thôi, không còn nữa. Thạc sỹ Cô xoay trở mua được một căn nhà gần trường. Phía dưới đi xuống bên kia đường là một trường mầm non, trường tiểu học công an. Hiện nay, trường trung tâm thành phố được chuyển về trường và hiện còn được coi là xa vắng. Hiện nay là chuyên ngành ngữ văn, tôi được nghe các bạn trẻ ngành ngữ văn kể lại, chỉ khi chúng tôi quen biết Thạc sỹ Cô thì quang cảnh đã khác hẳn rồi, trường hiện nay không còn nữa.

Sau hai cánh cửa ngẩng đầu nhìn ngang đường, hiện nay, là lối ngõ vào nhà Thạc sỹ Cô, cũng được gọi là cái sân nhỏ, hiện nay, bám theo chiều dài trường học nhà, phía trong

có cây ngò c lan khá lớn đờng c nh khóm tre nh trờng làm c nh nhờng xum xoe, ít c t t a. Đ i g c cây ngò c lan có con cóc c , không bi t n m l i đ y t bao gi , thô l đôi con m t nhìn m i ng i, chờng bi t s ai. H i lâu l m r i, có l n ng i u ng n c h u chuy n Th y C n, tôi ngh ch ng m đ n c chề lên đ u thì nó cũng ch đ a tay g t g t n c đ r i l i tr m t n m im, ch b o gì. Cái bàn g (hình nh t đống l y, không có v th chuyên nghi p làm), Th y C n th ng kê đ i g c ng c lan đ làm vi c và ti p khách vào mùa hè. Quà c a Cô cho nhi u b n bè, đờng nghi p, h c trò, là nhờng bông ngò c lan Cô thu hái, đ t trong cái phong bì nhỏ nh do Cô t c t dán l y bờng gi y báo. Thanh c nh và th m th o...

Nhi u h c trò c a Th y và Cô đã t i th giáo t i ngôi nhà đó. Có h i (kho ng 1985-1990), Th y C n t ch c t i nhà m t lo t cu c nói chuy n chuyên v t ng v n đ m t c a ngôn ng h c và Vi t ng h c (“nói ch ” là các semina) do m t s th y, trò, anh em, nhi t tình t nguy n tham gia, trình bày, th o lu n. Th y và Cô đ c ý, t trào g i là

h p tác xã khoa h c

. Tôi c v n v nghi: cái g i là các nhóm nghiên c u mà chúng ta đang bàn hôm nay, có l cũng đã t ng đ c hình thành và hình thành theo ki u nh v y ?

Th i bao c p. R i chi n tranh phá ho i c a không quân M . Bom đ n. S tán. Gian kh , ch t v t, thi u th n đ đ ng. C p trên lo cho Cô, khuyên Cô t m t n c v Liên Xô. Cô c m n, r i c nhà cùng s tán v i tr ng lên Đ i t , Thái Nguyên. Đ n khi ph i s tán l n th hai tránh bom gi c cũng v y, l i v v i nông thôn, ch ng i ng n gì.

C nghi: gi s (ch

g s

thôi), ngày y, Cô t n c v quê Cô đ tránh bom, gi a lúc Th y C n đang g p khó khăn v h u c nh và không khí làm vi c, thì th nào nh ?... Ngày Th y đ c t ng gi i th ng H Chí Minh v khoa h c, đ c phong t ng danh hi u cao quý Nhà giáo Nhân dân ... m i ng i quen bi t, thân thi t đ u vui và m ng Th y.

Nhờng mà hình nh v n nghe v ng qua đầu đó ...“

x a nay ch th y ng i nay c i

”... - câu trong l i đ ch m t bài c thi t mãi bên B c qu c, đ c l y làm l i đ n cho b phim c trang nhi u t p, lâu nay th nh tho ng l i th y phát trên ti vi bu i t i hàng ngày.

H i tr c, có m t đ o, tôi đi làm vi c m t đ i h c xa nhà. Cô cũng đi cùng Th y C n t i làm vi c đ đó m y tháng. M t hôm tôi t i thăm Th y Cô. Chuy n v n v

công việc, rồi Cô khuyên tôi chú ý giữ gìn sức khỏe khi phải xa gia đình. Rồi bày cho cách nấu ăn, chăm nuôi trẻ nhỏ (con trai đầu lòng của tôi lúc ấy mới ba tuổi). Cô kể: “Anh biết không, hồi sơ tán, Việt và Nam (hai con trai Cô) còn nhỏ. Đêm, tự nhiên, chỗ có đèn đầu thôi. Cô ngồi làm việc, đột ngột ở bên cạnh. Khi trẻ con khóc, đầu tiên là anh phải kiểm tra xem có thể bị kiến hay côn trùng gì đốt không, nếu không thì có thể đói bụng không, nếu không nữa thì có thể là đói, hoặc mùa đông là rét”... Tôi nghe, không chột dạ và hồi kinh nghiệm chăm sóc con trẻ, mà nhớ thấy Cô và các thầy, trò khác vui sách vở và nhàn nhàn đèn đầu cả đêm đông trong vùng sơ tán..., thầy tôi quê tôi, vùng nông thôn gần biển, cả ngõ ra vào của máy bay Mỹ thì ỉ ỉ. Tiếng kẻng báo động. Tiếng súng phòng không. Tiếng bom nổ phía thành phố hay nơi nào đó, khi gần khi xa. Có đêm, nghe cả tiếng pháo kích từ tàu chiến Mỹ ngoài biển đổ vào. Chúng tôi trẻ con, đang tuổi ăn tuổi lớn mà cái đói luôn ỉ xèo trong bụng. Tôi nhớ, hai, ba anh chị em, mỗi đứa một góc trên cái phòng gỗ ỉ ỉ trong nhà, chồm đầu lên hỏi hỏi bài, ngáp ngáp dài quanh giường đèn đầu ỉ ỉ, có cái loa con con làm bụng bìa quyển vở cũ che không cho ánh sáng lọt ra ngoài, số máy bay Mỹ phát hiện...

Nói theo cách bây giờ, thầy là Cô đã hoà nhập với chúng ta. Với Việt Nam, một đất nước xa lạ, vào lúc còn đang rất nghèo khó, vất vả, vì mới ra khỏi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bao lâu, Cô đã nhanh chóng vượt qua những bỡ ngỡ ban đầu và bình thản, tự tin nhập cuộc. Đón đầu không quân Mỹ bắn phá, cũng sơ tán lên rừng tránh bom tránh đạn, vừa công việc vừa nuôi con nhỏ, khi với Hà Nội cũng vẫn tạm yên ổn, tiêu chuẩn mới tháng đầu của mua 13 cân lương thực đầu năm đầu ngô... mà vẫn chuyên tâm nghiên cứu, giảng dạy... Tôi không thể biết Cô và Thầy có “bận” và “an bận” không, nhưng “lúc đầu” thì rõ. Không “lúc đầu” thì trong hoàn cảnh ỉ ỉ, đầu đầu ra những kết quả nghiên cứu như thế.

Cuộc sống thiêu đốt là vậy, nhưng trong giảng dạy, nghiên cứu, bao giờ Cô cũng đặt ra yêu cầu cao nhất trong đời kiến thức. Ngày tôi mới ỉ ỉ ở trường, chính Cô và Thầy Cấn trong một lần giảng nói chuyện đã khai tâm cho tôi thế nào là một bài nghiên cứu, tiêu chí đánh giá một bài nghiên cứu là ỉ đầu, tiêu chuẩn cần có của bài nghiên cứu là những gì, nó phân biệt với một bài báo là ỉ chớ nào... một sinh viên chuyên ngành đào tạo ra thì phải đặt yêu cầu gì, biết làm gì... Hơn mười năm sau, khi ở Địch học Cornell bên Hoa Kỳ, một hôm tôi gặp thiêu hai người bạn của tôi với Cô, trong đó có P. người Thái Lan, xinh, vui tươi và năng động, nói tiếng Việt rất thạo bằng tiếng mẹ đẻ Hà Nội, lúc ấy đang là nghiên cứu sinh, đã làm việc cho một số chức vụ. Gặp gỡ đôi lần, Cô rất quý mến P. và bảo tôi: “Chúng ta phải giảng dạy đào tạo đầu đầu của những sinh viên như thế.”

Với quê hương đất nước, Cô cũng như các Thầy, các Cô khác, đã ỉ ỉ cho

Trở lại cho Khoa toàn bộ thành quả nghiên cứu, giảng dạy của mình. Về nghề học, trong mấy tháng “đi gia bố” mà Cô mang theo, có chiếc mũ sọt để cõp hai chiếc tranh phá hoại bằng không quân của M, có tờ m

Huân chương kháng chiến chống M của người

(Huân chương thì chớ chớ rồi, nhưng hàng nào thì tôi không nhớ. Mà người học. Vì bây giờ có

giờ thì học, thì biết Cô cũng người nói về những chuyện khen lao, nên ... thôi).

Là cái lộn thộn nghĩ: hoá ra toàn bộ quãng thời gian, tâm sức làm khoa học và giảng dạy, đào tạo sung sức nhất của Cô, cho tới tận lúc để về nghề học, luôn trong trạng thái “ở đây thì nhớ ở kia, ở kia thì nhớ ở đây”. Mà là thộn nghĩ, “... ở hai đầu núi nhớ, nghĩa tình đem thắm hơn...” nhớ là một ca khúc, gần đây vẫn thấy người ta hát. Khi Cô ở Hà Nội thì người phỏng vấn tôi về việc xa kia là thành phố quê hương sinh ra Cô. Khi Cô ở St. Petersburg hay Moskva bây giờ, thì Hà Nội về nhớ người con để về, ngộ nhớ một mùa, nhưng ngày hè gay gắt nóng và một ít ngày thu se dịu heo may, rồi tháng Chạp cuối năm, rồi rảnh rỗi nhớ người đào người quạt, biết... Tất nhiên; Hà Nội về việc công việc nghiên cứu và giảng dạy về ngôn ngữ học và Việt học của Cô có buổi chiều mùa hè oi ả vàng nắng mặt trời, giảng dạy trên lớp mà tiếng ve trên cây cứ thét sát lớp học kêu át cả tiếng các Thầy, Cô, chúng tôi mức nước té lên cây đuội ve không xu... có lẽ đã trở nên không xa mà. Chẳng thế mà nhớ người lộn Thợ Cộn về Hà Nội để mang máy ảnh chụp hàng loạt: là ngõ vào nhà Thợ Cộn ở đây, cái quán nước bên đường gần nhà, cái cửa thang trong nhà tầng, cái cổng đi ra vào ngõ, cửa sổ nhà ai xa xa, nhưng để về dây đi ra nhớ người nhét trên trời... Để giờ tôi cho cái nhìn chắc là để về về thớt mặt của tôi về việc chụp ảnh như thế, Thợ Cộn thích: “Cô bố cho chụp mang sang cho cô để nhớ”. Và tôi im lặng.

Tháng 8 năm 2010, nhân có dịp đến thăm Thợ Cộn Moskva, tôi học hỏi Thợ Cộn nhiều chuyện, rồi nói: “Cô về Thợ Cộn giảng dạy gìn giữ sức khoẻ rồi khi nào có đi học thì Cô là sang Hà Nội Cô ở. Hà Nội bây giờ đẹp khác nhiều...” Cô nhìn ra ngoài trời qua khung cửa sổ trong giấy lát, ánh mặt trời ngả xa xăm, rồi quay lại, bố: “Cô cũng muộn lắm, nhưng bác sĩ không cho”. Tôi biết, Cô có việc để về sức khoẻ khi đi máy bay. Hôm nay, tôi để anh Hoàng (mặt người bạn mới, chí tình, cùng với anh là chị Hạnh, lo liệu cho chuyện công tác của chị Thu Hà, anh Phạm Ngọc Thanh và tôi) để đến nhà thăm Thợ Cộn. Tình cờ học hỏi ra, Cô để biết, nhà chị Hạnh ở Nghề An liến ngay nhà Thợ Cộn ở đây và anh Hoàng biết nhiều người học hàng bên nhà Thợ Cộn. Cô nhắc tôi và học hỏi anh về những chú nào, đường nào, ở nào, cháu nào... có còn làm gì, ở đâu... Tôi nghe và hiểu vì sao học hàng bên Thợ Cộn quý mến Cô, nhưng tôi đã để về nghe và để về thớt.

Đi sng Vi t, tâm hồn Vi t đã r t sâu s c và hình nh đã hoà vào tâm hồn Nga trong Cô. Th cho nên tôi m i k thêm đ c m t chuy n nh n a d i đây.

Tháng 2 năm 2011, Th y Nguy n Tài C n đ ng tr n r i, quy tiên. Di c t c a Th y đ c đ a v quê. Tr c khi v Ngh An, Th y đ ng ngh H N i. Đón đ c Th y t sân bay v đ n nhà, gia đình và ng i thân, h c trò c a Th y, thi t linh sàng kính vi ng. Gi a lúc m i ng i b t đ u th p h ng, chu n b c m vào bát h ng, tôi b ng th y anh Nguy n Tài Vi t, tr ng nam c a Th y Cô, đi v i t ngoài vào phòng, v a đi v a gi nhanh m t cu n gi y báo nh , qu n k , l y ra ba cái chân h ng đem t bên Nga v , c m vào bát h ng tr c, r i vi c th p h ng m i ti p t c. M t c m giác th t l tho t l t qua trong đ u tôi, không xác đ nh đ c là gì, không bi t di n t th nào... Có câu “phúc đ c t i m u”. Tôi nh m h thoáng th y đ ng sau anh, sau vi c làm y c a anh là cái bóng c a m u thân anh - Giáo s Nonna Vladimirovna Stankevich./.